TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HS-ST
Ngày 28 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tưởng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Diện và ông Hoàng Công Nghĩa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1996 tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Đ (đã chết) và bà Dương Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ sau đó chuyển sang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B, kể từ ngày 11/8/2021 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Tuấn V, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1992 tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: ngày 08/11/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Không tố giác tội phạm". Bị cáo bị

tạm giữ sau đó chuyển sang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B, kể từ ngày 11/8/2021 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn C, sinh năm: 1964; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 10/8/2021, sau khi ăn nhậu xong Nguyễn Văn M rủ Trần Tuấn V đi mua ma túy về sử sụng thì V đồng ý và mỗi người góp 150.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, M điều khiển xe mô tô chở V đi đến khu vực phía sau chợ B tìm mua ma túy thì nhìn thấy một phụ nữ không rõ lai lịch đứng một mình nên M dừng xe rồi đi bộ đến dò hỏi và mua được từ người này 04 viên ma tý tổng hợp, dạng hồng phiến, đựng trong một đoạn ống nhựa màu vàng với giá 300.000 đồng. Sau đó, M quay lại đưa số ma túy đã mua được cho V cất giấu vào trong lòng bàn tay phải và điều khiển xe chở V đi tìm địa điểm để sử dụng ma túy. Khi đi đến đoạn đường Linh Giang thuộc khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình thì bị Công an thị xã B kiểm tra, phát hiện, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 1074/GĐ-PC09 ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 04 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược màu đỏ, trên mặt mỗi viên có in chữ WY là chất ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 0,419g;

Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã thu giữ: 01 xe mô tô, biển kiểm soát 73E1-044.60, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen; 01 đoạn ống nhựa màu vàng, trong đó có chứa 04 viên nén hình tròn (được xác định là chất ma túy).

Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại 01 xe mô tô, biển kiểm soát 73E1-044.60, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen cho ông Trần Văn C, vì khi V lấy xe mô tô nói trên để đi thì ông C không biết việc Vũ sử dụng xe để đi mua ma túy.

Đối với người phụ nữ đã bán ma tuý cho M nhưng không rõ tên tuổi, địa chỉ nên chưa có cơ sở để giải quyết. Cơ quan CSĐT Công an thị xã B tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKSBĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M và Trần Tuấn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M và Trần Tuấn V mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Các bị cáo nhất trí tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo lần lượt trình bày là đã ân hận và nhận thức được sự hành vi phạm tội của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã B, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, việc thu giữ các vật chứng của vụ án và các hành vi, quyết định tố tụng khác của Điều tra viên đều được thực hiện đúng pháp luật. Việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng thẩm quyền, tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định cũng như nội dụng bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã xác định được: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 10/8/2021, các bị cáo Nguyễn Văn M và Trần Tuấn V đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,419g chất ma tuý, loại Methamphetamine, nằm trong danh mục các chất ma tuý, số thứ tự 323, danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, bị pháp luật Việt Nam nghiêm cấp tàng trữ trái phép. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Văn M và Trần Tuấn V

phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Các bị cáo là những thanh niên tuổi đời còn rất trẻ, có đầy đủ năng lực hành vi nên hoàn toàn nhận thức được ma tuý là chất bị pháp luật nghiêm cấm tàng trữ trái phép nhưng chỉ vì nghiện ngập và để có ma túy sử dụng, các bị cáo đã bất chấp sự nguy hại của ma túy và bất chấp sự nghiêm trị của pháp luật, đã cố tình mua và tàng trữ 0,419g ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an thị xã Ba Đồn phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho bản thân, gia đình và xã hội; đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma tuý; gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội, của công dân và gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương

[3] Về vai trò, nhân thân của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm đơn giản. Trong vụ án, bị cáo M là người khởi xướng, đồng thời là người trực tiếp dò hỏi để mua ma túy từ người phụ nữ không rõ lai lịch để sử dụng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với bị cáo Trần Tuấn V, khi nghe M rủ góp tiền mua ma túy để về sử dụng nhưng bị cáo không từ chối mà lại đồng ý nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm trong vụ án. Bị cáo V có nhân thân xấu, ngày 08/11/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Không tố giác tội phạm" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, xét thấy mức hình phạt đối với hai bị cáo là tương đương nhau.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo với cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà. Vì vậy, cần căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có điều kiện sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về vật chứng vụ án:

Xét thấy 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, số 1074/GĐ-PC09, bên ngoài ghi "mẫu ký hiệu A", bên trong chứa 0,343g chất ma tuý Methamphetamine sau giám định, kèm theo một ống nhựa màu vàng là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn M và Trần Tuấn V phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47, Điều 38 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M và Trần Tuấn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 12 đến tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Tuấn V 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ 11/8/2021

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn văn M và Trần Tuấn V 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam các bị cáo tại phiên toà để đảm bảo công tác thi hành án

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư đã được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình (Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã B và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B ngày 18/11/2021).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn M và Trần Tuấn V phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/12/2021)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà